

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T3%	3T%
Việt Nam			
VNI	1,674.5	-10.9	-6.2
VN30	1,829.6	-11.3	-9.9
VN Mid	2,195.3	-4.6	-1.0
VN Small	1,422.7	-6.2	-3.6
HNI	251.0	-4.5	0.9
HN30	543.4	-5.7	1.0

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T2/26	T3/26
HSX	336.0	300.1
HNX	17.9	17.0
UPCOM	56.3	51.9
Tổng cộng	410.2	369.0

Thanh khoản (triệu USD)	T2/26	T3/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)		
HSX	1,102.5	1,161.6
HNX	66.5	82.3
UPCOM	41.9	44.8
Tổng cộng	1,210.9	1,288.6

KN mua ròng	T2/26	T3/26
HSX	-298.3	-669.5
HNX	2.2	24.6
UPCOM	-2.4	-20.4
Tổng cộng	-298.4	-665.3

Dự báo	2025	2026F
GDP thực (% YoY)	8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)	3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.0	17.9
VN-Index	1,784.5	2,033.0

P/E (trượt 12T)	T2/26	T3/26
Việt Nam (VNI)	16.9	15.2
Thái Lan (SET)	17.1	16.4
Philippines (PCOMP)	11.2	9.2
Indonesia (JCI)	20.6	16.2

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

Thị trường đang trong quá trình tạo đáy

VNI giảm mạnh trong tháng 3 trước bất ổn địa chính trị. Cuộc chiến tranh giữa Israel, Mỹ và Iran bắt đầu từ ngày 28/2 đã khiến eo biển Hormuz, nơi 20% sản lượng dầu thế giới đi qua, bị đóng cửa, đẩy giá dầu thế giới lên cao và kéo theo sự sụt giảm mạnh của chứng khoán toàn cầu trước lo ngại về lạm phát đình trệ. Chỉ số VNI cũng không nằm ngoài xu hướng chung khi đóng cửa tháng 3 ở mức 1.674,5 điểm (-10,9% so với tháng trước). Rủi ro lạm phát nhập khẩu leo thang đe dọa an ninh năng lượng trong nước và sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Triển vọng thị trường tháng 4/2026:

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Nhịp giảm mạnh trong tháng 3 của VNI đã kéo định giá P/E của rổ chỉ số về xuống dưới mức trung vị dài hạn 10 năm tại 15,2x. Mức định giá gần với -1 độ lệch chuẩn này của chỉ số cho thấy sự hấp dẫn về mặt giá trị của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang kiên định với mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong những năm tới.

+ Dự kiến ngày 8/4 tới đây (theo giờ Việt Nam), FTSE Russell sẽ công bố kết quả các cuộc họp đánh giá giữa kỳ vào tháng 3/2026 về khả năng chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Vietcap tin tưởng rằng công tác chuẩn bị nâng hạng thị trường vẫn diễn ra thuận lợi.

* Yếu tố rủi ro:

+ Dù đang có những khả năng chiến tranh tại Iran sẽ kết thúc trong 2-3 tuần nữa, tuy nhiên sự trái chiều trong tuyên bố cũng như triển khai quân sự của các bên liên quan vẫn tạo nên sự bất định và gây nhiễu động cho chứng khoán toàn cầu. Chỉ số chứng khoán Mỹ DJI dù hồi phục nhưng vẫn chưa quay trở lại khu vực “bull market” phía trên đường MA200 ngày.

+ Căng thẳng thanh khoản trong hệ thống Ngân hàng có dấu hiệu gia tăng; một số Ngân hàng thương mại hiện đang đẩy lãi suất tiền gửi 12 tháng lên trên 9%.

*** Phân tích kỹ thuật:** VNI đang có sự hồi phục tốt hơn chứng khoán thế giới khi đã quay trở lại phía trên đường MA200 và hiện đang giao dịch giữa hai đường MA200 và MA50, phát ra tín hiệu “Trung tính” cho xu hướng trung hạn (1-6 tháng).

+ Ở kịch bản Tích cực (xác suất 60%), chúng tôi cho rằng VNI đã tạo xong vùng đáy trung hạn với hỗ trợ là đường MA200 đang nằm tại 1.660 điểm. Chỉ số có thể vượt qua vùng kháng cự MA50 tại 1.765-1.770 điểm trong 2-3 tuần tới để đạt mốc 1.830 điểm vào cuối tháng 4.

+ Ở kịch bản thận trọng (xác suất 40%), chúng tôi cho rằng VNI sẽ có thêm một nhịp giảm vào trung tuần tháng 4, vi phạm hỗ trợ MA200 tại 1.660 điểm. Khi đó, chỉ số có thể sẽ tạo đáy trung hạn thứ 2 ở vùng 1.550-1.580 điểm.

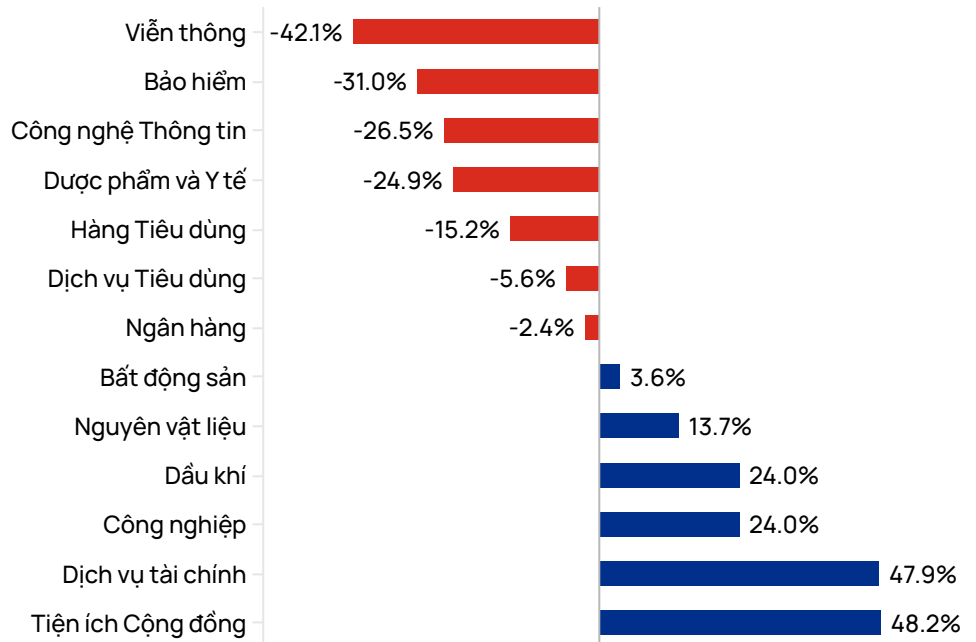
Cổ phiếu khuyến nghị

***Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật:** VCK, HDG (Hình 4, trang 5).

*** Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap:** BID, DGC. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản tăng nhẹ trong tháng 3. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGDTB/phiên) tháng 3 tăng 5,4% trên HSX so với tháng 2, đạt 1,2 tỷ USD, và tăng 6,4% trên cả ba sàn giao dịch, đạt 1,3 tỷ USD. Tuy nhiên, biến động thanh khoản lại có sự phân hóa mạnh giữa các ngành nghề. Trong đó, các ngành ghi nhận sự gia tăng mạnh về GTGDTB/phiên là Tiện ích Cộng đồng (48,2%), Dịch vụ Tài chính (47,9%), Công nghiệp và Dầu khí (cùng 24%) hay Nguyên vật liệu (13,7%). Ngược lại, các ngành bị sụt giảm mạnh về mức thanh khoản bao gồm Viễn thông (42,1%), Bảo hiểm (31%), Công nghệ (26,5%) hay Hàng tiêu dùng (15,2%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Quan điểm kỹ thuật: VNI đang vận động trong một nhịp hồi phục ngắn hạn với hỗ trợ là đường MA5 ngày. Hiện chỉ số đang nằm phía trên đường MA200 (tại 1.660 điểm) và phía dưới đường MA50 (tại 1.770 điểm), qua đó phát ra tín hiệu Trung tính về mặt kỹ thuật cho xu hướng trung hạn (1-6 tháng). Tín hiệu này của VNI tốt hơn so với tín hiệu của chỉ số chứng khoán Mỹ khi mà DJI vẫn chưa vượt trở lại lên trên đường MA200 (tính tới đêm ngày 3/4). Mặc dù vậy, thanh khoản của thị trường vẫn ở mức trung bình, cho thấy sự lạc quan một cách thận trọng của các nhà đầu tư. Căn cứ vào tín hiệu kỹ thuật cũng như diễn biến địa chính trị tại Trung Đông hiện tại, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản cho VNI trong tháng 4 như sau:

+ Kịch bản Tích cực (Xác suất 60%): VNI đã tạo xong vùng đáy trung hạn với hỗ trợ là đường MA200 tại 1.660 điểm. Theo đó, chỉ số sẽ tiếp tục có xu hướng hồi phục chậm để chờ đợi các tín hiệu từ chứng khoán thế giới. Những dấu hiệu đàm phán kết thúc chiến tranh tại Iran ngày càng thể hiện rõ nét, phản ánh bởi giá dầu sụt giảm và chỉ số DJI bứt phá mạnh mẽ lên phía trên đường MA200 sẽ tạo động lực để VNI chinh phục kháng cự MA50 tại 1.765-1.770 trong 2-3 tuần tới để tiến tới mốc 1.830 điểm trong tháng 4 này.

+ Kịch bản Thận trọng (Xác suất 40%): Những tín hiệu không rõ ràng hoặc có chiều hướng leo thang về tình hình chiến sự tại Iran, thể hiện ở giá dầu tiếp tục tăng và lập đỉnh mới, chỉ số DJI quay trở lại đà giảm về vùng đáy gần nhất, có thể khiến VNI đảo chiều giảm sau ngày 10/4, vi phạm hỗ trợ MA200 ngày tại 1.660 điểm. Khi đó, chỉ số có thể sẽ giảm về vùng 1.550-1.580 điểm để thiết lập đáy trung hạn thứ 2 trước khi hồi phục lại.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

HDG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô

Giá mua	29,000
Giá mục tiêu	35,000
Giá dừng lỗ	27,500

Quan điểm kỹ thuật

- HDG đang bước vào khu vực thị trường tăng giá (Bull market) khi liên tiếp vượt qua các kháng cự MA50, MA100, MA200.
- Dự báo HDG sẽ có xu hướng tăng trong 3-4 tuần tới để kiểm định mức đỉnh tháng 10/2025 tại 35.000 đ/cp.

VCK: Công ty Cổ phần Chứng Khoán VPS

Giá mua	36,500
Giá mục tiêu	41,500
Giá dừng lỗ	33,500

Quan điểm kỹ thuật

- VCK là một trong số những cổ phiếu có diễn biến tích cực nhất trong ngành Chứng khoán thời gian gần đây khi vừa thiết lập mức giá cao nhất kể từ khi niêm yết.
- Đà tăng ngắn hạn của VCK được hỗ trợ bởi đường MA20 ngày.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

BID: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngành	Ngân hàng
Vốn hoá	286,835 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	10.1 triệu cp
Giá hiện tại	39,400
Giá mục tiêu	48,800
% Tăng trưởng	23.9%

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi dự báo BID sẽ đạt mức tăng trưởng LNST sau lợi ích CĐTTS khoảng 15% trong năm 2026, nhờ NIM phục hồi và chất lượng tài sản ổn định bất chấp tăng trưởng tín dụng giảm dần.
- NIM của ngân hàng đã phục hồi đáng kể trong quý 4/2025, đạt 2,45%, dẫn dắt bởi sự phục hồi mạnh mẽ của lợi suất cho vay. Chúng tôi kỳ vọng đà phục hồi này sẽ tiếp tục trong năm 2026.
- BID đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ quy mô lớn 263 triệu cổ phiếu cho 31 nhà đầu tư với giá 38.900 đồng/cổ phiếu, thu về tổng cộng 10,2 nghìn tỷ đồng, hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Chúng tôi ước tính giao dịch này sẽ làm tăng tỷ lệ vốn cấp 1/tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của BID thêm 40 điểm cơ bản, lần lượt đạt 6,9%/9,6%.

DGC: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

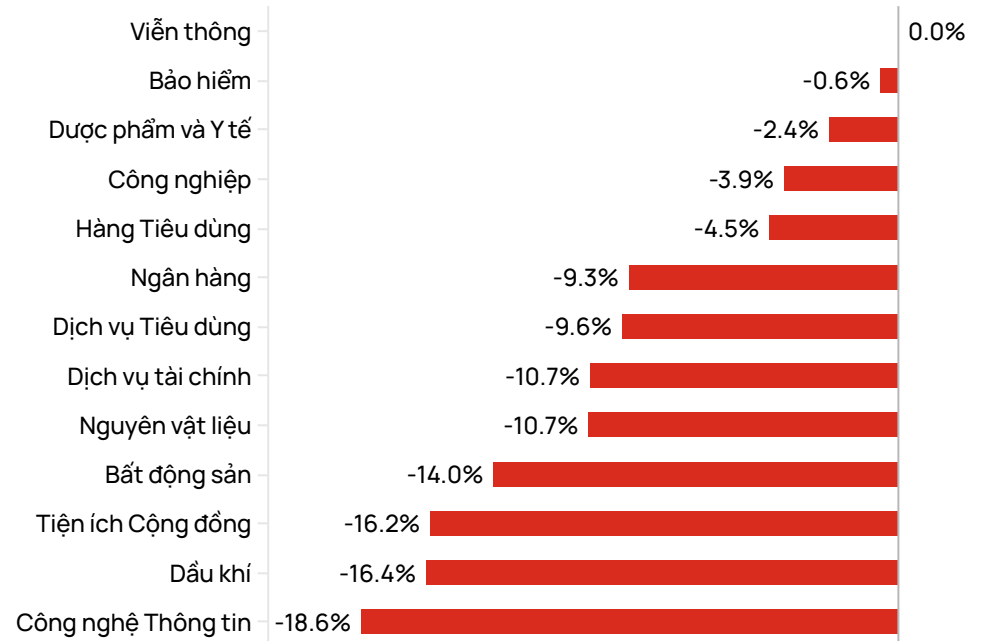
Ngành	Hóa chất
Vốn hoá	19,065 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	6.0 triệu cp
Giá hiện tại	50,200
Giá mục tiêu	91,200
% Tăng trưởng	81.7%

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 22% giá mục tiêu xuống 91.200 đ/cp, phản ánh việc điều chỉnh giảm 17% dự báo EBITDA cốt lõi năm 2026 và điều chỉnh giảm EV/EBITDA mục tiêu xuống mức 6,5 lần (từ mức 8,0 lần trước đó).
- Chúng tôi lần lượt điều chỉnh giảm 14%/13%/12% dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2026/2027/2028. Dự báo điều chỉnh của chúng tôi tương ứng với tăng trưởng LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 5%/15%/22% YoY trong năm 2026/2027/2028.
- DGC đang giao dịch với EV/EBITDA năm 2026/2027/2028 lần lượt là 5,2x/4,3x/3,5x, thấp hơn 37%/49%/58% so với mức trung bình 10 năm của công ty.
- Việc DGC giảm mạnh 32% trong tháng 3 do thông tin tiêu cực đã mở rộng tiềm năng tăng giá lên 81,7% ở định giá hiện tại, do đó, tương quan rủi ro – lợi nhuận đang nghiêng về phía tích cực.

Thống kê thị trường tháng 3

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 03/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 03/2026

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
PET	Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	206	0.07%	50,700	23%
VDP	Dược phẩm và Y tế	HSX	51	0.02%	60,400	21%
HHS	Hàng Tiêu dùng	HSX	228	0.08%	13,900	18%
NAF	Hàng Tiêu dùng	HSX	116	0.04%	49,650	18%
NVL	Bất động sản	HSX	1,202	0.40%	14,150	15%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
MST	Công nghiệp	HNX	39	0.23%	9,000	34%
HTC	Tiện ích Cộng đồng	HNX	28	0.16%	44,700	31%
HHC	Hàng Tiêu dùng	HNX	104	0.61%	167,000	29%
HKT	Hàng Tiêu dùng	HNX	27	0.16%	20,900	20%
CST	Nguyên vật liệu	HNX	26	0.15%	15,700	20%

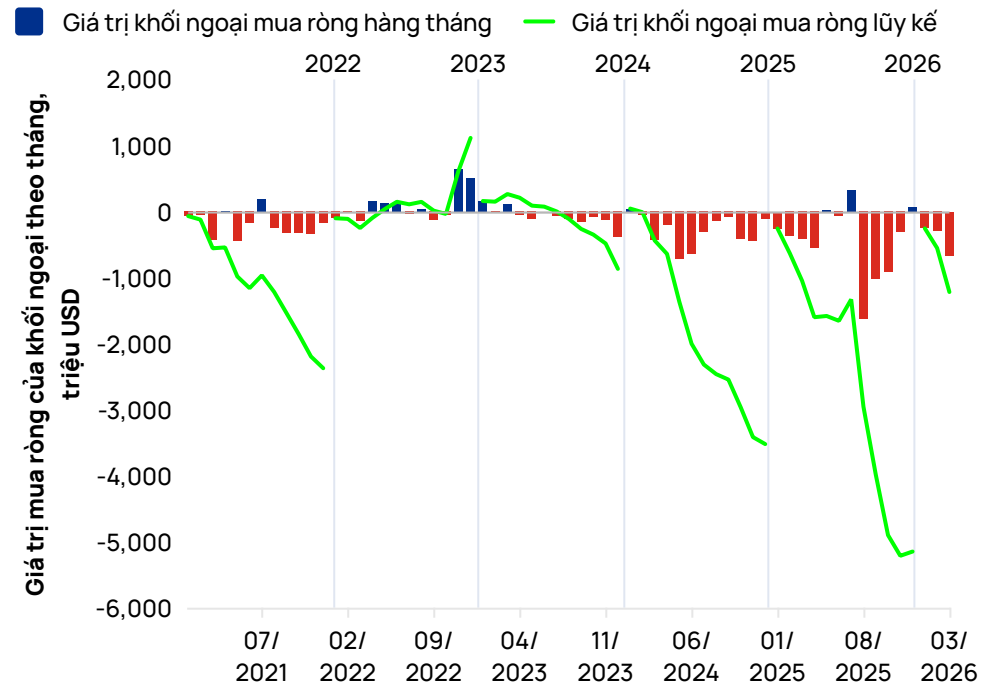
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 03/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
DGC Nguyên vật liệu	HSX	725	0.24%	50,200	-32%
PLX Dầu khí	HSX	1,953	0.65%	40,400	-30%
GAS Tiện ích Cộng đồng	HSX	7,189	2.40%	78,300	-27%
BFC Nguyên vật liệu	HSX	120	0.04%	55,300	-25%
HVN Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	2,522	0.84%	21,300	-23%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
PLC Nguyên vật liệu	HNX	70	0.41%	22,900	-31%
TIG Bất động sản	HNX	52	0.31%	7,100	-15%
BVS Dịch vụ tài chính	HNX	73	0.43%	26,700	-15%
DL1 Công nghiệp	HNX	30	0.17%	4,300	-14%
PVS Dầu khí	HNX	796	4.67%	40,900	-14%

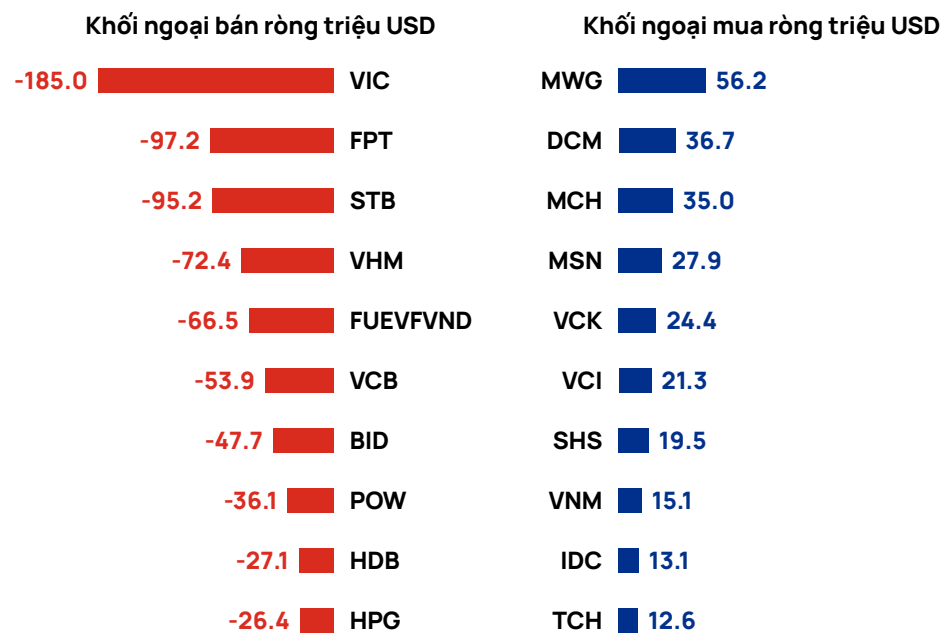
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



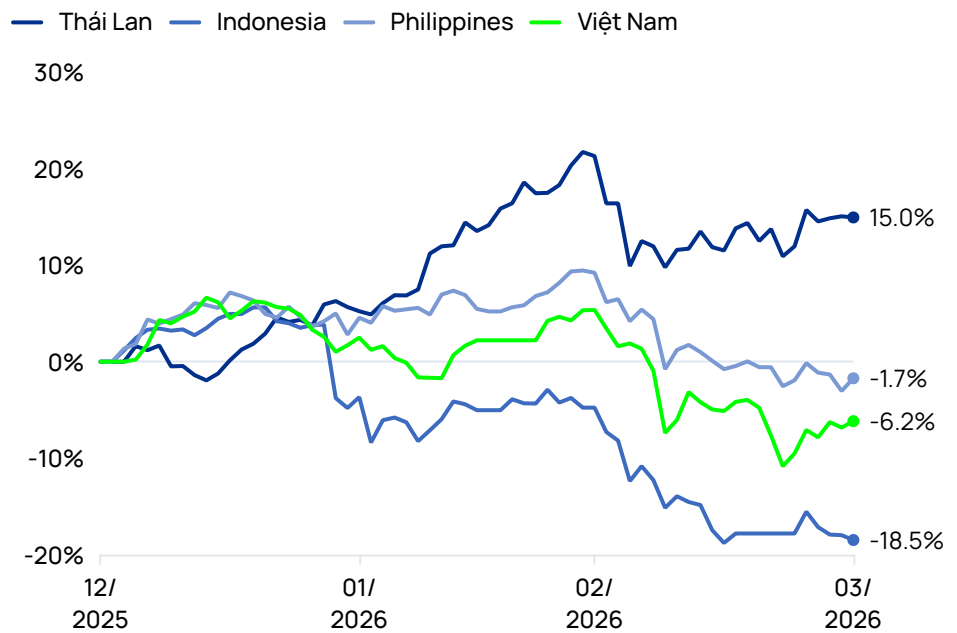
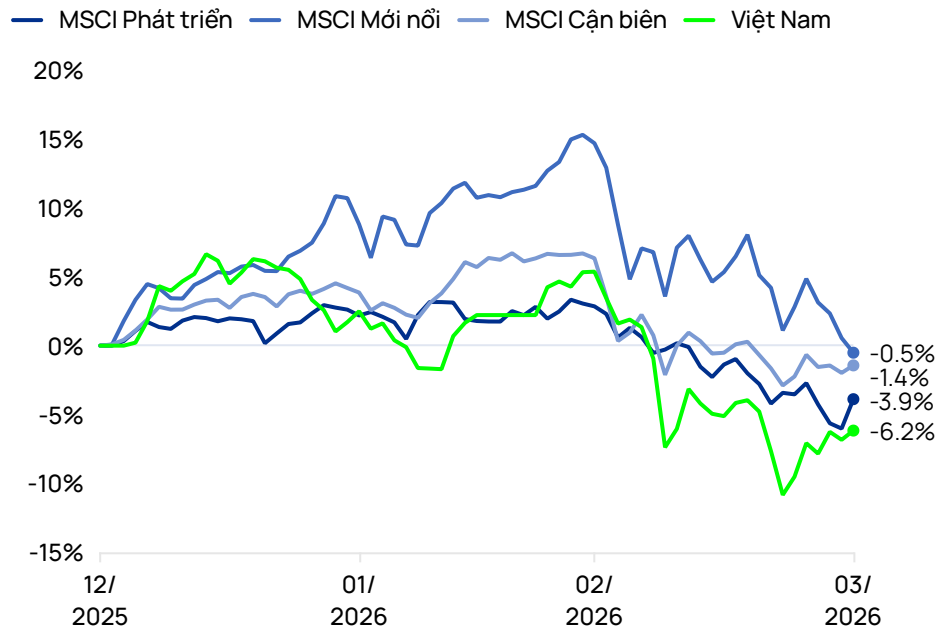
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 03/2026



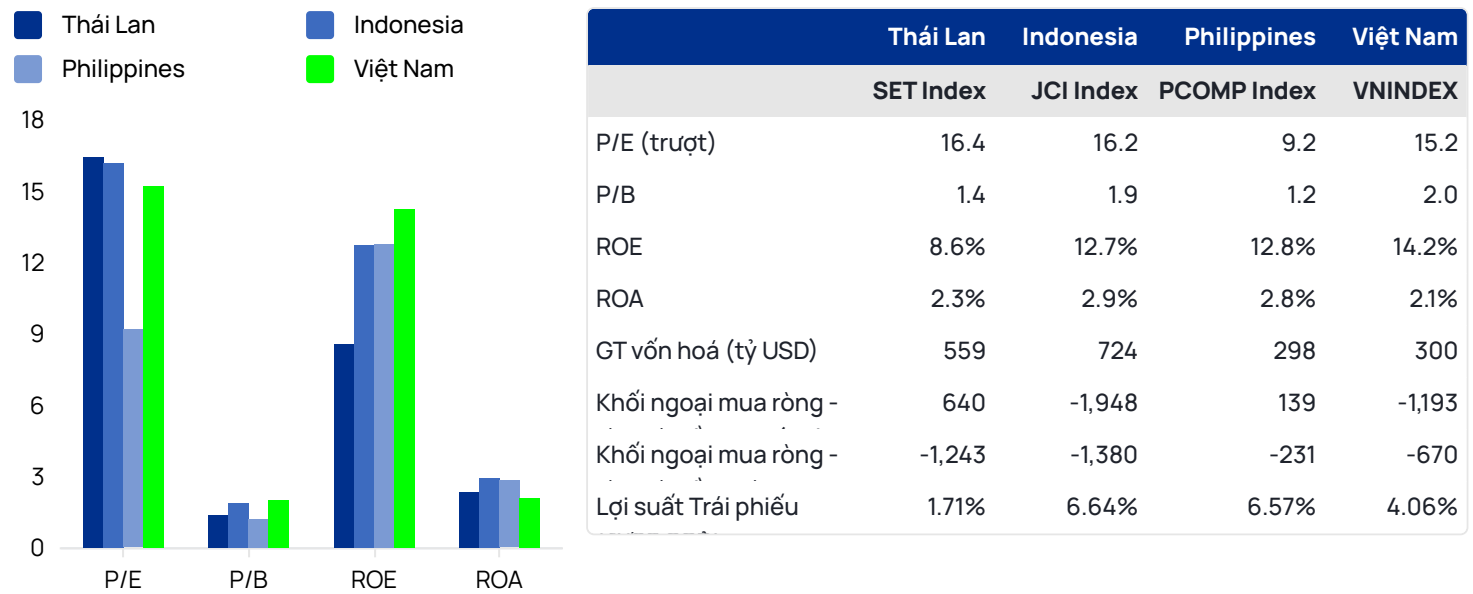
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



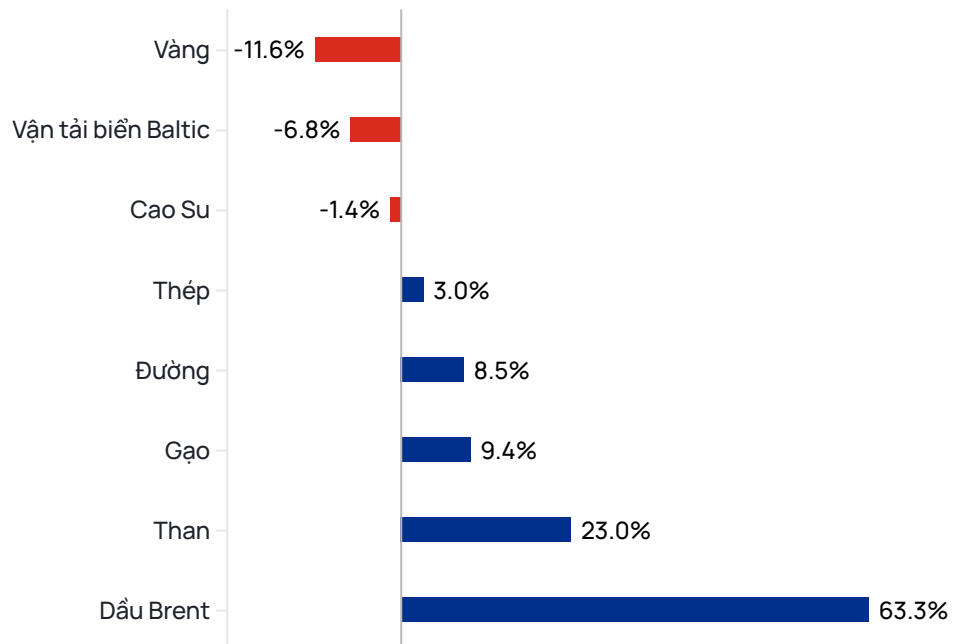
Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 03/2026)



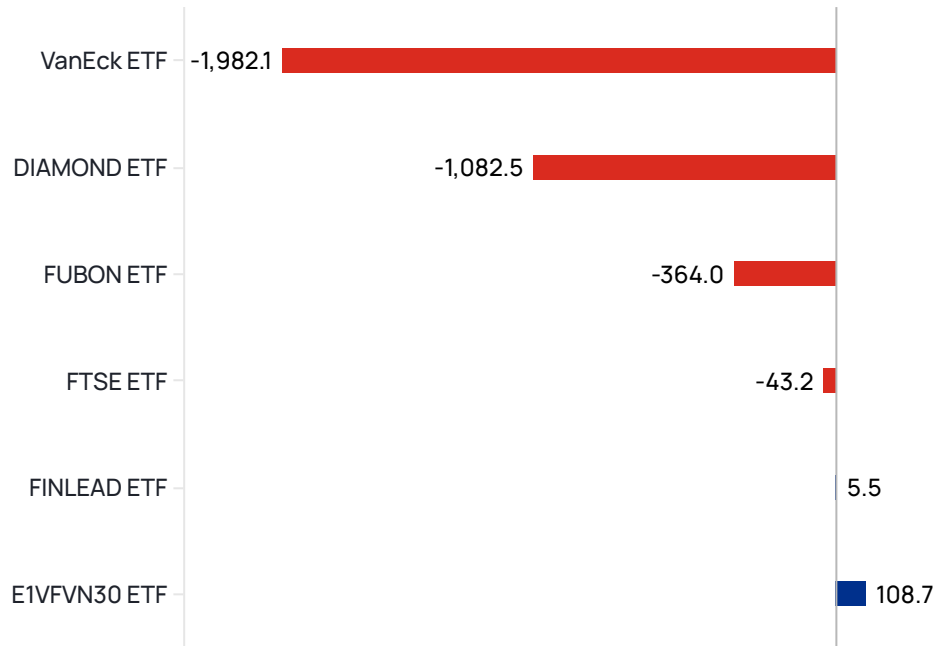
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong tháng 3/2026



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 03/2026



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

PMI đạt mức 51,2 trong tháng 3

- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 51,2 trong tháng 3, đánh dấu tháng thứ 9 liên tiếp điều kiện kinh doanh được cải thiện. Tuy nhiên, báo cáo PMI cũng lưu ý rằng mức tăng giá bán đã chạm đỉnh trong gần 15 năm qua, chủ yếu do xung đột tại khu vực Trung Đông đẩy chi phí sản xuất lên cao.

Bộ Công Thương áp thuế chống lẩn tránh tạm thời đối với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc; Tích cực cho HPG

- Ngày 02/04/2026, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 612/QĐ-BCT, áp dụng thuế chống lẩn tránh tạm thời đối với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc (là HRC có chiều rộng >1.880 mm và < 2.300 mm). Chúng tôi gọi biện pháp này là "AD20 mở rộng" - như một biện pháp mở rộng của thuế AD20 hiện hành, vốn chỉ áp dụng đối với HRC khổ hẹp nhập khẩu từ Trung Quốc (tức HRC có chiều rộng ≤1.880 mm).

- Mức thuế của "AD20 mở rộng" là 27,83%, tương đương với mức thuế cao nhất hiện đang áp dụng theo AD20.

- Biện pháp này sẽ có hiệu lực từ ngày 17/04/2026 (15 ngày sau ngày ban hành quyết định) và sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi: (1) thuế chống lẩn tránh chính thức đối với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc được áp dụng, hoặc (2) AD20 ban đầu hết hiệu lực (tức vào tháng 7/2030), theo Khoản 4, Điều 94, Nghị định 86/2025/NĐ-CP.

- Sau khi áp dụng biện pháp tạm thời, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triển khai các bước theo quy định, bao gồm thẩm tra thông tin, tham vấn công khai, và lấy ý kiến đối với dự thảo kết luận cuối cùng, trước khi ban hành kết luận điều tra cuối cùng.

- Chúng tôi đánh giá đây là thông tin tích cực đối với HPG và Formosa, do biện pháp này sẽ giúp giảm áp lực cạnh tranh từ nguồn HRC giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc, qua đó hỗ trợ cả sản lượng tiêu thụ HRC và giá bán HRC trong nước. Ngược lại, đây là thông tin bất lợi đối với nhóm doanh nghiệp tôn mạ hạ nguồn, do HRC là nguyên liệu đầu vào chủ chốt. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, tác động tiêu cực có thể được bù đắp một phần bởi tồn kho HRC giá thấp đã tích lũy trước đó, tương tự diễn biến trong năm 2025.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn
vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAPA09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn